

KỲ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN LỊCH SỬ
PHÒNG: 01 - KHỐI 11

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	S1100001	Trần Phương Anh	10/24/2009	11A3	10		
2	S1100002	Dương Hoàng Anh	10/25/2009	11A3	14.25		
3	S1100003	Nguyễn Mai Anh	05/12/2009	11A3	1.25		
4	S1100004	Nguyễn Hà Anh	07/04/2009	11A6	-1		
5	S1100005	Đào Phương Anh	12/02/2009	11A6	-1		
6	S1100006	Lưu Tuấn Anh	7/12/2009	11A8	0.25		
7	S1100007	Nguyễn Thị Mai Anh	5/9/2009	11A8	1		
8	S1100008	Nguyễn Quỳnh Anh	07/09/2009	11A9	3.5		
9	S1100009	Nguyễn Hồng Ánh	9/25/2009	11A9	7.7		
10	S1100010	Đinh Thị Nguyễn Hồng Ân	5/30/2009	11A9	6.75		
11	S1100011	Lê Thùy Chi	04/10/2009	11A3	3.5		
12	S1100012	Nguyễn Thị Linh Chi	7/25/2009	11A9	2.5		
13	S1100013	Nguyễn Thị Ngọc Châm	03/12/2009	11A3	1.75		
14	S1100014	Phùng Ngọc Diệp	3/9/2009	11A5	11.75		
15	S1100015	Đinh Thị Ánh Dương	6/21/2009	11A4	-1		
16	S1100016	Lê Mỹ Duyên	11/30/2009	11A4	-1		
17	S1100017	Lê Thị Thu Hà	9/16/2009	11A4	2.5		
18	S1100018	Nguyễn Thị Thanh Hằng	04/10/2009	11A4	6.5		
19	S1100019	Nguyễn Đức Hải	26/03/2009	11A10	2		
20	S1100020	Đinh Thị Mai Hoa	15/01/2009	11A4	-1		
21	S1100021	Nguyễn Thị Thu Hòa	12/10/2009	11A1	6		
22	S1100022	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/04/2009	11A5	-1		
23	S1100023	Trần Quang Khải	01/04/2009	11A1	8.75		
24	S1100024	Trần Văn Nam Khánh	11/28/2009	11A2	8.5		
25	S1100025	Nguyễn Hải Lâm	24/03/2009	11A10	3.75		
26	S1100026	Nguyễn Gia Linh	12/22/2009	11A1	3.25		
27	S1100027	Nguyễn Gia Linh	4/12/2009	11A4	2.25		
28	S1100028	Vũ Minh Ngọc	10/19/2009	11A1	7.75		
29	S1100029	Trần Bảo Ngọc	9/27/2009	11A9	1		
30	S1100030	Giang Bình Nguyên	18/10/2009	11A5	4.5		
31	S1100031	Đinh thị Yến Nhi	12/02/2009	11A2	7.75		
32	S1100032	Trương Yến Nhi	05/02/2009	11A2	8.25		
33	S1100033	Lê hữu Pháp	05/09/2009	11A1	3.5		
34	S1100034	Nguyễn Đức Phong	02/12/2009	11A11	6		

35	S1100035	Nguyễn Văn Phú	11/21/2009	11A1	13		
36	S1100036	Lưu Hoàng Phúc	05/09/2009	11A2	5.5		
37	S1100037	Lưu Hoài Thanh	27/09/2009	11A2	1.75		
38	S1100038	Nguyễn Bảo Thoa	12/10/2009	11A8	4		
39	S1100039	Nguyễn Ngọc Anh Thư	08/09/2009	11A3	5		
40	S1100040	Phan Trung Thành	30/06/2009	11A5	2.5		
41	S1100041	Đỗ Xuân Trà	17/07/2009	11A2	5		
42	S1100042	Nguyễn Thị Bảo Trang	10/19/2009	11A2	6.25		
43	S1100043	Nguyễn Thanh Tú	06/01/2009	11A3	4.75		
44	S1100044	Bùi Nguyễn Mai Uyên	01/06/2009	11A2	3.5		
45	S1100045	Nguyễn Thị Thu Uyên	17/04/2009	11A2	6.75		
46	S1100046	Lê Hà Phương Vi	31/05/2009	11A2	5.25		
47	S1100047	Đặng Quốc Việt	20/07/2009	11A11	-1		

Xác nhận của BGH

P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)



***Trần Trọng Nghiệp**

KỲ THI HSG OLYMPIC CẤP TRƯỜNG
Năm học: 2025 - 2026

Hà Nội , ngày 09 tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG THI - MÔN LỊCH SỬ
PHÒNG: 01 - KHỐI 10

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm	Ký tên	Ghi chú
1	S1000001	Bùi Hoài An	26/11/2010	10A6	10		
2	S1000002	Nguyễn Đức Anh	03/05/2010	10A1	6		
3	S1000003	Nguyễn Phương Anh	07/05/2010	10A1	13		
4	S1000004	Đỗ Phương Anh	14/11/2010	10A2	5.5		
5	S1000005	Phạm Phương Anh	11/5/2010	10A5	13		
6	S1000006	Lê Huy Gia Bảo	13/04/2010	10A1	10		
7	S1000007	Ngụy Linh Giang	10/11/2010	10A1	15.5		
8	S1000008	Phạm Hoàng Ngân Hà	04/11/2010	10A2	8		
9	S1000009	Vũ Bá Minh Hải	26/11/2010	10A1	10		
10	S1000010	Dương Thu Hằng	26/11/2010	10A1	12		
11	S1000011	Hà Thùy Linh	21/10/2010	10A6	13.5		
12	S1000012	Lã Ngọc Khánh Ly	02/09/2010	10A5	14		
13	S1000013	Nguyễn Bảo Minh	07/09/2010	10A1	10		
14	S1000014	Nguyễn Khánh Ngọc	10/07/2010	10A1	12.5		
15	S1000015	Lê Hồng Phong	31/01/2010	10A1	12		
16	S1000016	Vũ Thùy Anh Thư	20/05/2010	10A1	14		

Xác nhận của BGH
P.HIỆU TRƯỞNG

(Ho tên, chữ ký, đóng dấu)


*Trần Trọng Nghiệp